

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN

Số: 402/BVTN-YCBG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày 28 tháng 05 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị thẩm định giá tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa thành phố Thủy Nguyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để thẩm định giá cho gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm gói vật tư y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa thành phố Thủy Nguyên.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ông Nguyễn Thanh Hải – Trưởng phòng Điều dưỡng.
 - Số điện thoại: 0773103999.
 - Email: haint508@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp trong giờ hành chính tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa thành phố Thủy Nguyên-Tổ dân phố 6, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 29 tháng 05 năm 2025 đến trước 17h ngày 05 tháng 06 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 07 tháng 06 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Thẩm định giá Danh mục gói vật tư y tế năm 2025-2026
(gồm 3 phần có danh mục kèm theo)



2. Các thông tin khác.

- Báo giá dịch vụ được ký đóng dấu hợp pháp;
- Hồ sơ năng lực (gồm hợp đồng tương tự, nhân sự thực hiện thẩm định giá) của đơn vị
- Các nhà cung cấp báo giá theo danh mục yêu cầu của Bệnh viện. Báo giá phải có đủ các thông tin của hàng hóa đó./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử BV;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Khắc Tùng





DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

Kèm theo Công văn số 402 /BVTN-YCBG ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa thành phố Thuy Nguyen)

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
I	Vật tư y tế dùng chung				
1	Bông hút	Bông thấm 100% bông xơ thiên nhiên, trắng, không mùi, sợi mảnh, mềm mịn, và có độ thấm hút cao. Bông dạng dài, được cuộn thành cuộn . Đóng túi 1 kg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	1 kg/ gói	Kg	750
2	Băng cuộn y tế 7cm x 2.5m	Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Mật độ 20x14 sợi/ inch. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ.	20 cuộn/ gói	Cuộn	500
3	Băng keo lụa	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm ² . Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước: 2,5cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485	Hộp 01 cuộn	Cuộn	20.000
4	Gạc hút y tế khô 0,8m	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: 20x18 sợi/ inch. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ.	100 mét/ gói, 1000 mét/ kiện	Mét	20.000
5	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước < 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Độ ẩm: 5-6.5%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Độ pH: trung tính. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế -Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ.	10 miếng/ gói	Miếng	5.000
6	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: 20x18 sợi/ inch. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ.	5 miếng/ gói	Miếng	13.000

7	Lưới cầm máu tự tiêu	- Vật liệu cầm máu tự tiêu, có tính kháng khuẩn, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp, kích thước 10cm x 20cm. Đóng gói tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp 10 miếng	Miếng	10
8	Cồn 96 độ	Hàm lượng Etanol ở 20 độ c : 96,5% (tt/tt)	Can 20 lít, Can 30 lít	Lít	9.000
9	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh chứa cồn	Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Caprylic triglyceride, Isopropyl myristate, Olive Oil PEG-7 Esters... Chất tạo màu, hương liệu. Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l) Đạt tiêu chuẩn EN 1500, EN 12791	Chai 500mL	Chai	2.000
10	Dung dịch Khử khuẩn Mức độ Cao ortho-Phthalaldehyde	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALALDEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01% và các thành phần khác, pH 7.2 - 7.8, can 3,78lit, có que thử - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm, Trùng khuẩn lao (Mycobacterium bovis), theo các tiêu chuẩn: EN 13727, EN 13624, EN 14348, EN 14563, EN 14476. - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy) - Tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz, đèn nội soi Fujinon) - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFS	Can/ 3.78 lít	Can	220
11	Dung dịch sát khuẩn dụng cụ có hoạt tính Enzyme	-Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme, hiệu quả nhanh sau 1 phút ít bọt, pH trung tính, không gây ăn mòn dụng cụ. -Thành phần: protease subtilisin 0,5%, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính an amphoteric surfactant, chất ổn định chống ăn mòn stabilizers và các thành phần khác. - Dụng cụ được khử khuẩn hiệu quả, hương bạc hà dễ chịu, át được mùi của dụng cụ bẩn, không gây ăn mòn dụng cụ - Ngăn không để lại tồn lưu, làm sạch hiệu quả các chất béo và mỡ, đi sâu và làm sạch các vị trí khó tiếp cận như các khe ống nội soi - Tương thích với nhiều loại dụng cụ vật liệu phi kim loại như silicone, E@ Cao su EPDM, PTFE, polyurethane, cao su viton và các vật liệu kim loại như thép không gỉ E@ thép 304-2B, thép không gỉ 410, thép không gỉ 420 và nhôm anodized. - Đạt các tiêu chuẩn : EU, ISO, CFS	Chai/ 1L	Chai	20
12	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu . Đạt tiêu chuẩn EN 12791	Chai 500mL	Chai	120

13	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu . Đạt tiêu chuẩn EN 12791	Can 5L	Can	12
14	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w), hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đồ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w).	Can 5L	Can	30
15	Viên khử khuẩn	Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosense Sodium - Dạng viên sủi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ - 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24%. trọng lượng 1 viên, pH 6.2 - Đạt các tiêu chuẩn: ISO13485, CFS, GMP,	Hộp 100 viên	Viên	20.000
16	Catheter 2 nòng thận nhân tạo	Kích cỡ 12F x 20 cm. Bao gồm: 01 catheter 2 nòng (12Ga/12Ga) chất liệu polyurethane có cản quang + 01 dây dẫn đường + 1 dao mổ số 11 + 2 cây nong + 1 kim dẫn Y + 1 bơm tiêm 5ml + 2 khoá Heparin + 1 hộp đựng trong suốt.	Vi 01 bộ	Bộ	15
17	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Kích cỡ 7F x 20 cm. Bao gồm: 01 catheter 2 nòng (14Ga/18Ga) chất liệu polyurethane có cản quang với đầu mềm, dây nối dài, kẹp dây, cánh tiêm + 01 Dây dẫn đường kim loại / Nitinol 1 đầu thẳng mềm, 1 đầu chữ J, kích cỡ 0.032" x 60cm + 01 kim dẫn đường 18G x 6.5cm (Introducer Needle) + 01 bơm tiêm 5ml + 02 kẹp + 1 nong 8F x 10cm (Vessel dilator) + 02 nắp bảo vệ + dao mổ số 11.	Vi 01 bộ	Bộ	15
18	Bộ Gây Tê Ngoài Màng Cứng	- Kim đầu cong Tuohy G18 dài 80mm gây tê ngoài màng cứng, đầu cong có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim. - Catheter bằng polyamid trong suốt, dài 1000mm, đầu catheter có 3 lỗ thoát thuốc, thân catheter mềm dẻo, chống gập - Bơm tiêm giảm kháng lực LOR (Loss of Resistance) giúp xác định khoang ngoài màng cứng dễ dàng và chắc chắn - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2µm, tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn, tấm dán cố định bộ lọc - Có đầy đủ bơm tiêm và kim chích thuốc - Tiêu chuẩn châu Âu, ISO 13485:2016	Vi 01 cái	Cái	100

19	Chạc ba tiêm	• Khóa ba ngã dùng truyền dịch nhiều lần • Thân khóa làm từ: Polycarbonate; Tay xoay: HDPE • Khối lượng mỗi nhỏ đảm bảo truyền chính xác, ít hao hụt • Mũi tên chỉ hướng dòng chảy • Đề tránh rò rỉ nên kết nối thấp hơn 6% luer (theo chuẩn quốc tế) • Chịu áp suất lên đến 4.5 bar (65 psi) • Thể tích đuổi khí: 0.23ml/meter • Khóa xoay Luer Lock • Xoay 360° • Tiệt trùng bằng khí EO. TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu	100 cái/ hộp	Cái	1.000
20	Dây truyền máu một buồng	Dây dài 180cm, màng lọc siêu nhỏ với kích thước lỗ lọc 200µm, bầu lọc loại 1 buồng. Tốc độ dòng chảy: 20 giọt/ml. Chất liệu dây: PVC, có kim truyền không cánh cỡ 18G. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; EU, CFS.	Túi 01 bộ	Bộ	250
21	Kim châm cứu các cỡ	Kim châm cứu vô trùng các cỡ dùng một lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Vi 10 cái	Cái	900.000
22	Kim châm cứu số 10	Kim châm cứu vô trùng các cỡ dùng một lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Vi 10 cái	Cái	2.000
23	Kim chọc dò, gây tê tùy sống các số	Mũi kim dạng quincke cho phép thâm nhập dễ dàng. cho phép thâm nhập dễ dàng. Đốc kim trong suốt có phản quang dễ dàng quan sát thấy dịch chảy ra, có đánh dấu mặt vát hướng lên hướng xuống. Có khoảng trống giữa que thông nòng và thành kim. Size / Ext. Dia. x Length mm: 18G 1,27 x 89, 20G 0,9 x 89, 22G 0,7 x 89, 25G 0,5 x 89, 27G 0,4 x 89. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	20 cái/ hộp	cái	2.000
24	Kim laser nội mạch	Kim quang được làm từ chất liệu ETFE nền mềm, dẻo và có thể giữ được song song với mạch máu, ít có khả năng làm tổn thương tĩnh mạch hơn so với kim làm bằng thép.	Hộp 50 cái	Cái	3.200

25	Kim luồn mạch máu an toàn có cánh các loại các cỡ	Kim luồn tĩnh mạch chất liệu FEP các cỡ từ G14-G24. Kim có cánh có cửa tiêm thuốc. Đầu bảo vệ an toàn chất liệu (PA,PC,PSF) với cơ chế an toàn thụ động. Đầu bịt an toàn chứa 2 lưới uốn cong đối diện nhau, tự động bắt chéo che đầu nhọn kim sau khi rút kim, đồng thời vết và giữ chất lỏng trong thân đầu bịt tránh dây ra ngoài. Có 3 vạch cân quang ở trong lòng catheter. Mũi kim vát mặt sau siêu bền, catheter không chứa DEHP, Latex. Có khả năng lưu kim được đến 96h. Tương thích với tiêm truyền áp lực cao tối đa lên đến 325psi. Được tiệt trùng bằng EO. Thân catheter không chứa kim loại, sử dụng được trong phòng MRI. Có tấm lọc xốp ở chuỗi kim. Các cỡ với các màu khác nhau: 14G x 1-3/4" (O.D: 2.0 x 45 mm, 290ml/min): Màu cam; 16G x 1-3/4" (O.D: 1.75 x 45 mm, 225ml/min): màu xám; 18G x 1-3/4" (O.D: 1,3 x 45 mm, 96ml/min): màu xanh lá cây; 20G x 1- 1/4" (O.D: 1,0 x 32 mm, 59ml/min): màu hồng; 22G x 1" (O.D: 0.9 x 25 mm, 42ml/min): màu xanh nhạt; 24G x 3/4" (O.D: 0.74 x 19 mm, 29ml/min): màu vàng. Đạt tiêu chuẩn MDSAP ISO 13485, EU (MDR). Xuất xứ sản phẩm G7.	50 cái/hộp	Cái	2.000
26	Kim luồn tĩnh mạch	Kim luồn tĩnh mạch chất liệu FEP, có 3 vạch cân quang ở trong lòng catheter. Mũi kim vát mặt sau siêu bền, catheter không chứa DEHP, Latex. Có khả năng lưu kim được đến 96h. Tương thích với tiêm truyền áp lực cao tối đa lên đến 325psi. Được tiệt trùng bằng EO. Thân catheter không chứa kim loại, sử dụng được trong phòng MRI. Có tấm lọc xốp ở chuỗi kim. Các cỡ với các màu khác nhau: 14G x 1-3/4" (O.D: 2.0 x 45 mm, 290ml/min): Màu cam; 16G x 1-3/4" (O.D: 1.75 x 45 mm, 225ml/min): màu xám; 18G x 1-3/4" (O.D: 1,3 x 45 mm, 96ml/min): màu xanh lá cây; 20G x 1- 1/4" (O.D: 1,0 x 32 mm, 59ml/min): màu hồng; 22G x 1" (O.D: 0.9 x 25 mm, 42ml/min): màu xanh nhạt; 24G x 3/4" (O.D: 0.74 x 19 mm, 29ml/min): màu vàng. Đạt tiêu chuẩn MDSAP ISO 13485, EU (MDR). Xuất xứ sản phẩm G7.	50 cái/hộp	Cái	9.000
27	Giấy điện tim 3 cần	Giấy điện tim 3 cần. Kích thước: 63mm x 30m x 16mm	Hộp 10 cuộn	Cuộn	300
28	Ống sample well	Chất liệu nhựa PS, phù hợp cho máy Beckman. Kích thước 14x25mm. Dung tích: 1,5ml.	1000 cái/túi	cái	7.000

H
 NH
 A KI
 HÀNH
 ỦY N
 S

29	Kim luồn tĩnh mạch, có cánh, có cửa bơm thuốc	• Kim luồn tĩnh mạch, có cánh, có cửa, 2 đường cân quang • Catheter kháng xoắn ống, chắn bức xạ đặc biệt để dễ truyền với lưu lượng tối ưu. • Kim bén với ba mặt vát giúp chích nhẹ không đau • Catheter sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim dài hơn, có khả năng lưu kim đến 96h. • Catheter ôm sát thân kim tránh tê và đun khi đi xuyên qua da • Cửa chích thuốc nằm trung tâm kim giúp kim không bị dịch chuyển khi bơm thuốc, có van một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch, máu.. • Dễ sử dụng. • Nguyên liệu FEP • Tiệt trùng bằng khí EO - TCCL: ISO, CE • Thông số kỹ thuật: Size kim - lưu lượng chảy 14G: 2.0x45mm - 305ml/min 16G: 1.7x45mm - 200ml/min 18G: 1.3x45mm - 90ml/min 20G: 1.1x32mm - 61ml/min 22G: 0.9x25mm - 36ml/min 24G: 0.7x19mm - 23ml/min 26G: 0.6x19mm-17ml/min	100 cái/ hộp	Cái	120.000
30	Kim tiêm	Kim: được làm bằng thép không gỉ. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. Đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP. Đạt chứng nhận EN ISO 13485: 2016;	Hộp 100 cái	Cái	120.000
31	Clip mạch máu polymer các cỡ	- Chất liệu: polymer không tiêu. Dùng để kẹp các cấu trúc mô dạng ống hoặc mạch máu trong quá trình phẫu thuật để cầm máu khi cần sử dụng các clip không tiêu. - Kẹp được mạch máu cỡ 3 mm đến 16 mm. - Chiều dài chân clip ngoài lần lượt: 9,5-13-17,8mm. Độ dày chân clip: 0,83-1,29mm. Đường kính phần lồi của Clip khi đóng: 1,1-1,2-1,3mm, khi mở: 7,5-10,2-14mm - Có các răng nhọn - gập góc hai bên sắp xếp so le nghiêng về phía mô bị kẹp. Kiểu khớp động Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE	6 cái/vi	Cái	1.100
32	Chỉ Nylon số 10/0 (mắt)	Chỉ khâu mắt sợi đơn Nylon 10-0 màu đen, dài 30 cm. Hai kim tiết diện hình thang chiều dài 6.2 mm, đường kính 0,15mm, độ cong 3/8. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Hộp 12 sợi	Sợi	168
33	Chỉ Nylon số 4/0	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide 6.0 hoặc 6.6(nylon) số 4/0 75cm kim tam giác 3/8C 19mm. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek. Kim phủ silicone . Tiêu chuẩn CE - Châu Âu	Hộp 12 sợi	Sợi	360
34	Chỉ Nylon số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp nylon thành phần polyamide 6.0 hoặc 6.6 số 5/0 dài 75m kim tam giác 3/8C 16mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone	Hộp 12 sợi	Sợi	240

35	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 số 6/0 (mắt)	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và caxi steroid số 6/0 dài 45cm 2 kim hình thang cutting spatula 1/4C dài 8mm . Kim bằng thép không rỉ 300, 302 phủ silicone. Chỉ dùng cho phẫu thuật mắt. Tiêu chuẩn ISO-CE Châu Âu	Hộp 12 sợi	Sợi	240
36	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 số 8/0 (mắt)	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate số 8/0 dài 45cm 2 kim hình thang 3/8C dài 6mm duy trì sức căng 75% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không rỉ 300, 302 phủ silicone	Hộp 12 sợi	Sợi	84
37	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 1 dài 90 cm, kim tròn 40mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 90% glycolide và 10% L-lactic acid, được phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate theo tỷ lệ 30:70. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 54 đến 70 ngày. Độ bền kéo nút thắt 5.08 kgf và lực tách kim chỉ 1.8 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	12 sợi/ hộp	Sợi	1.200
38	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 4/0 dài 75 cm, kim tròn 20mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 90% glycolide và 10% L-lactic acid, được phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate theo tỷ lệ 30:70. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 54 đến 70 ngày. Độ bền kéo nút thắt 0.95 kgf và lực tách kim chỉ 0.46 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	12 sợi/ hộp	Sợi	1.200
39	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 5/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 5/0 dài 75 cm, kim tròn 16mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 90% glycolide và 10% L-lactic acid, được phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate theo tỷ lệ 30:70. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 54 đến 70 ngày. Độ bền kéo nút thắt 0.68 kgf và lực tách kim chỉ 0.23 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	12 sợi/ hộp	Sợi	60
40	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin số 0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 0 dài 90 cm, kim tròn 40mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 90% glycolide và 10% L-lactic acid, được phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate theo tỷ lệ 30:70. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 54 đến 70 ngày. Độ bền kéo nút thắt 3.90 kgf và lực tách kim chỉ 1.53 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	12 sợi/ hộp	Sợi	1.500
41	Chỉ tiêu polyglactin 910 số 2/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 2/0 dài 75 cm, kim tròn 26mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 90% glycolide và 10% L-lactic acid, được phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate theo tỷ lệ 30:70. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 54 đến 70 ngày. Độ bền kéo nút thắt 2.68 kgf và lực tách kim chỉ 1.12 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	12 sợi/ hộp	Sợi	1.800
42	Chỉ tiêu polyglactin 910 số 3/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 3/0 dài 75 cm, kim tròn 26mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 90% glycolide và 10% L-lactic acid, được phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate theo tỷ lệ 30:70. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 54 đến 70 ngày. Độ bền kéo nút thắt 1.77 kgf và lực tách kim chỉ 0.69 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	12 sợi/ hộp	Sợi	1.200
43	Chỉ Nylon số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp nylon số 6/0 thành phần polyamide 6.0 hoặc 6.6 dài 75m kim tam giác 3/8C dài 12mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone	Hộp 12 sợi	Sợi	240

PH
/IÊN
HOA
PHỐ
SUYỄN
ĐN

44	Chỉ Nylon số 8/0	Chỉ khâu mắt sợi đơn Nylon 8/0 màu đen, dài 30cm. Hai kim tiết diện hình thang nhọn cắt chiều dài 6.2mm, độ cong 3/8. Đường kính kim 0.15mm Kim làm bằng thép cứng bó sợi, mũi kim mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Hộp 12 sợi	Sợi	12
45	Ống nghiệm Heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE dày kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.	100 ống/01 hộp, 24 hộp/ thùng	Cái	200.000
46	Ống nghiệm EDTA	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, nắp xanh dương, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE dày kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml; 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml; 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.	100 ống/01 hộp, 24 hộp/ thùng	Cái	75.000
47	Ống Eppendorf	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 1.5ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 16.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được). Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485 Túi 500 cái	Túi 500 cái	Cái	30.000
48	Ống nghiệm lấy máu Natri citrat 3,8%	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE dày kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Nắp màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%, hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ của dung dịch trisodium citrate dihydrat phải ở trong khoảng từ 0,1mol/l đến 0,136mol/l (tương ứng 2,94% đến 4,0%) và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút, dùng xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu và tốc độ lắng máu. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.	100 ống/01 hộp, 24 hộp/ thùng	Cái	9.000
49	Ống nghiệm lấy máu thủy tinh	Kích thước 13x100 mm	Thùng 1000 cái	Cái	1.000
50	Ống nghiệm nhựa có nắp	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 16x10mm, nắp trắng, mới 100%	250 cái/túi	cái	6.000

51	Đầu côn vàng các cỡ	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; CE	Túi 100 cái	Cái	90.000
52	Đầu côn xanh các cỡ	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; CE	Túi 500 cái	Cái	20.000
53	Dây hút nhớt không kiểm soát	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 500 mm. Một đầu dây được gắn phễu, đầu còn lại được bo tròn. Có 02 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo một khoảng lần lượt là 10 mm, 20mm. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO.	Túi 01 cái	Cái	1.600
54	Điện cực dán điện tim	Kích thước: 35mm x 55mm, dạng hình oval (dùng cho người lớn) Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel solid, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân. Đóng gói: 50 cái/ gói	Túi 50 cái	Miếng	9.000
55	Gel bôi trơn	Trong suốt, không màu, không mùi. Tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường. Thành phần chính: Water cất, Hydroxyl ethyl cellulose, Glycerine, Natri hydroxid, Sodium benzoat. Giới hạn nhiễm khuẩn: - Mẫu thử phải không có sự hiện diện của các vi khuẩn sau: Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Candida albicans. Tổng số nấm trong 1g (ml) mẫu thử, nhỏ hơn 10^1 (CFU/g hoặc CFU/ml). Tổng số vi sinh vật hiếu khí: $< 10^2$ (CFU/g hoặc CFU/ml). Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 13485:2016. Tuýp 82 gam	82g/tuýp, 40 tuýp/ thùng	Tuýp	400
56	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, Không có formaldehyde, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Tổng số vi sinh vật khi hiệu < 100 CFU/g, tổng số nấm < 10 CFU/g. Không gây mẩn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH 6,8.	Can 5 lít/ thùng 4 can	Can	150
57	Giấy điện tim 6 cần	Giấy điện tim 6 cần không đồng kẻ NIHONKOH DEN FQS 110-2-140 CODE: 110140/143S Kích thước: 110 mm x 140 mm x 143 sheets, dùng cho máy điện tim. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; CFS. Túi 1 tập	Túi 01 tập	Tập	1.600
58	Giấy điện tim 3 cần	Giấy điện tim. Kích thước: 63mm x 30mm x 16mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; CFS.	Hộp 10 cuộn	Cuộn	350
59	Giấy Monitor sản khoa	Giấy in monitor sản khoa. Kích thước: 150mm x 90mm x 150 Tờ. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; CFS.	Túi 01 tập	Tập	50

60	Huyết áp	Bộ gồm 01 huyết áp: * Máy đo huyết áp: 20-300mmHg * Độ chính xác: ± 3 mmHg * Khối lượng: 430g Có kiểm định kèm theo khi giao hàng.	Bộ gồm 01 huyết áp	Bộ	200
61	Khẩu trang y tế (3 lớp)	- 02 lớp ngoài: Vải không dệt được làm từ polypropylene - Lớp giữa: Vải lọc được làm từ polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn...	Hộp 50 cái	Cái	6.000
62	Mũ phẫu thuật vô trùng	Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bầm, ko dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1cái. Quy cách: 1 cái/ gói, 100 cái/ bịch Độ co giãn tốt. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	1 cái/ gói	Cái	5.000
63	Lam kính	Đường kính 25,4 x 76,2mm; độ dày: 1,0 – 1,2mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. Hộp 72 Lam	Hộp 72 lá	Hộp	60
64	Lưỡi dao mổ	Chất liệu thép các bon, tiệt trùng bằng tia gamma, các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, EU.	Hộp 100 cái	cái	3.600
65	Ống nội khí quản số 2.5 đến số 8.0	Ống thông nội khí quản 2,5 đến 8,0 có bóng và có cán quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016.	Vì 01 cái	Cái	1.500
66	Phin lọc khuẩn	Màng Hygroscopic của phin lọc làm ẩm, tạo độ ẩm và mang lại hiệu quả cho đường thở cho bệnh nhân. Độ ẩm đầu ra: 32mg H ₂ O/VT 500ml Trở kháng: 100 pa ở 30lít/phút Khoảng chết: 40 ml Thể tích khí lưu thông: 150-1500ml Chênh áp suất: ít hơn 0,35kpa Hiệu quả lọc vi khuẩn: 99,999% Hiệu quả lọc Vi rút: 99,999% Có cổng kiểm tra khí CO ₂ Trọng lượng: 30g Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Túi 01 cái	Cái	300
67	Sonde dạ dày người lớn các số	Các cỡ số: 12, 14, 16, 18 có đường kính ngoài các số: 12 (4.0mm); 14 (4.67mm), 16 (5.33mm), 18 (6.0mm). Đường kính trong các số: 12 (2.45mm); 14 (2.95mm), 16 (3.4mm), 18 (3.9mm). Chiều dài 125cm, đầu ống được bo tròn. Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đóng gói: 01 cái/túi.	Túi 01 cái	Cái	430

68	Sonde foley 2 nhánh các cỡ	Dây có chiều dài 40cm. Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016	Túi 01 cái	Cái	1.500
69	Sonde Nelaton	Chất liệu cao su y tế. Chiều dài ống khoảng 40cm.	Túi 20 cái	Cái	220
70	Túi Camera	1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2,2mm x60 cm 2. Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2,2mm x 30cm Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai. + Dây cotton màu trắng, có độ bền cao. Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da... Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	1 cái/ gói	Cái	600
71	Vôi soda	Vôi soda hấp thụ CO2 dùng trong y tế, dùng cho máy gây mê. Khả năng hấp thụ CO2: 1kg vôi soda hấp thụ 150 lít CO2	Can 4,5kg	Kg	18
72	Cloramin B	Thành phần: C6H5SO2NCINa : 27,16% clo hoạt tính.	Thùng 25 kg	Kg	220
73	Dầu xà	Màu ngà vàng, không vẩn đục. Có mùi	Can 20 lít, Can 30 lít	Lít	500
74	Nước cất 2 lần	Trong suốt, không vẩn đục	Can 10 lít	Lít	5.500
75	Nước Javen	Màu ngà vàng, không vẩn đục	20 lít/can hoặc 30 lít/can	Lít	4.600
76	Kim nha khoa	Cỡ kim: 27G- Chiều dài kim: 21mm. Tiệt trùng bằng etylen dioxit. - Vật liệu: Kim: chất liệu thép không gỉ, Đốc kim: PP	Hộp 100 cái	Cái	4.500
77	Caviton 30g	Chất hàn tạm. Lọ 30 g.	Lọ 30 gam	Lọ	45
78	Chổi đánh bóng răng dùng trong nha khoa	Chất liệu: cước.	Hộp 144 cái	Cái	288
79	Cortisomol SP Kit	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột, dùng trong điều trị tủy răng giúp làm sạch và diệt khuẩn. - Trọng lượng: 23 g/Hộp	Hộp 23 gam	Lọ	25
80	CPC (Camphenol)	Camphenol lọ 15ml	Lọ 15ml	Lọ	3
81	Giấy cắn nha khoa	120 tờ/ Hộp.	Hộp 10 tập, tập 12 tờ	Tập	40
82	Kim gutta percha các số	Dùng cho nha khoa	Hộp 120 cây	Hộp	40
83	Chỉ Nylon số 7/0	Chỉ không tan tổng hợp nylon số 7/0 dài 75m kim tam giác 3/8C dài 12mm. Thành phần : Polyamide 6.0 hoặc 6.6. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp 12 sợi	Sợi	90

84	Chỉ thép liền kim số 7	Chỉ thép liền kim số 7 dài 4 sợi dài 45cm kim 1/2 kim tam giác vòng kim 48mm . Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 316L, 302 phủ silicone	Hộp 12 vi (vi 4 sợi dài 45cm)	Sợi	200
85	Chỉ thép liền kim số 5	Chỉ thép liền kim số 5 dài 4 sợi dài 45cm kim 1/2 kim tròn đầu cắt vòng kim 48mm . Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone	Hộp 12 vi (vi 4 sợi dài 45cm)	Sợi	200
86	Đầu côn trắng	Đầu côn trắng	Túi 1000 cái	Cái	1.200
87	Eugenol	Thành phần là dầu Eugenol dùng phối trộn với oxid kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa, thể tích tối thiểu 30ml/chai	Lọ/30ml	lọ	5
88	Fuzi 1 (15g)	Xi măng glass ionomer chứa strontium là chất gắn lý tưởng thường để gắn các phục hình kim loại thông dụng, cũng có thể được dùng để trám lót dưới các vật liệu trám	Hộp/ 35g bột +25g nước	Hộp	5
89	Fuzi 9 (15g)	Tăng cường phóng thích Fluoride, vật liệu trám glass ionomer cân quang dành cho răng	Hộp 15g bột +8g nước	Hộp	35
90	Gel điện tim	Gel điện tim. Tuýp 250ml	Tuýp 250ml	Tuýp	45
91	Giấy in nhiệt	Giấy in nhiệt. Kích thước 57mm x 30m x 16mm	Hộp 10 cuộn	Cuộn	350
92	Kim khâu phẫu thuật các cỡ (khâu da)	Kim khâu phẫu thuật các cỡ (khâu da).	Vi 10 cái	Cái	2.000
93	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cửa các cỡ	Chất liệu Catheter ETFE (Ethylen Tetra Flour Ethylen), có chứa chất cản quang, lưu Catheter được 72h, được tiệt trùng bằng công nghệ chùm điện tử (EB); Các cỡ 14Gx2 1/2" (I.D.1.73 x64mm, 16G x2"(I.D.1. 30x51mm), 18G x 2"(I.D.0.95x51mm), 20G x2" (I.D.0.80 x51mm), 22G x 1" (I.D. 0.60 x25mm), 24G x3/4" (I.D.0.47x19mm). Tốc độ dòng chảy đối với các kích cỡ: Cỡ 14G: 300ml/ phút Cỡ 16G: 190ml/phút Cỡ 18G: 90ml/phút Cỡ 20G: 55ml/phút Cỡ 22G: 35ml/phút Cỡ 24G: 15ml/phút. Kim luồn tĩnh mạch không có cánh.	Hộp 50 cái	cái	7.500
94	Vòng đeo tay bệnh nhân người lớn	• Dùng để ghi lại thông tin quan trọng, để nhận dạng và được gắn vào cổ tay bệnh nhân. • Chất liệu: nhựa PVC. • Size: người lớn: 24cm	Hộp 100 cái	Cái	1.200
95	Vòng đeo tay bệnh nhân trẻ em	• Dùng để ghi lại thông tin quan trọng, để nhận dạng và được gắn vào cổ tay bệnh nhân. • Chất liệu: nhựa PVC. • Size: trẻ em:17cm.	Hộp 100 cái	Cái	200

96	Vòng đeo tay mẹ bé	- Dùng để ghi lại thông tin quan trọng, dễ nhận dạng và được gắn vào cổ tay bệnh nhân. - Chất liệu: nhựa PVC. - Size: người lớn: 24cm, trẻ em: 17cm.	Hộp 100 cái	Cái	3.000
97	Kim luồn tĩnh mạch trẻ em có cánh	Kim luồn tĩnh mạch chất liệu FEP, có 3 vạch cản quang ở trong lòng catheter. Mũi kim vát mặt sau siêu bền, catheter không chứa DEHP, Latex. Có khả năng lưu kim được đến 96h. Tương thích với tiêm truyền áp lực cao tối đa lên đến 325psi. Được tiệt trùng bằng EO. Thân catheter không chứa kim loại, sử dụng được trong phòng MRI. Có tấm lọc xóp ở chuỗi kim. Cỡ 24G x 3/4" (O.D: 0.74 x 19 mm, 29ml/min): màu vàng Đạt tiêu chuẩn MDSAP ISO 13485, EU (MDR). Xuất xứ sản phẩm G7.	Hộp 50 cái	Cái	7.000
98	Sonde dẫn lưu ổ Bụng NL số 5	Ống dẫn lưu được làm từ nguyên liệu PVC, mềm, dẻo, có tính đàn hồi cao. Màu trắng tự nhiên. Kích thước: 5 ID x 7 OD x 396mm. Tiệt trùng EO.	01 cái/ túi	Cái	80
99	Sonde dẫn lưu ổ Bụng NL số 7	Ống dẫn lưu được làm từ nguyên liệu PVC, mềm, dẻo, có tính đàn hồi cao. Màu trắng tự nhiên. Kích thước: 7 ID x 10 OD x 396mm. Tiệt trùng EO.	01 cái/ túi	Cái	140
100	Sáp Parafin	Sáp parafin.	Bao 50 kg	Kg	1.000
101	Dầu parafin	Dầu parafin.	Chai 500ml	lít	180
102	Que thử đường huyết	Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) Giá trị YSI tham chiếu được đo từ mẫu máu mao mạch lấy từ đầu ngón tay với khoảng giá trị mẫu phẩm từ 1.9 đến 28.2 mmol/L (34.3 đến 507 mg/dL), cho kết quả: - Đạt 100% nằm trong khoảng $\pm 15\%$ với nồng độ đường huyết < 5.55 mmol/L (100 mg/dL) - Đạt 99,6% nằm trong khoảng $\pm 15\%$ với nồng độ đường huyết ≥ 5.55 mmol/L (100 mg/dL) Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, FDA Điều kiện làm việc: 5 - 45°C; 10 - 90% RH	50 test/hộp	Test	2.000
103	Mask thanh quản 1 nòng dùng nhiều lần	- Chất liệu Silicon có độ tương thích sinh học tốt và bảo vệ đường thở. - Thanh khẩu độ được thiết kế trong trường hợp thông khí kém do bị gập thanh quản. - Độ bịt kín tốt.	Túi 01 cái	cái	50
104	Mask thanh quản 2 nòng dùng nhiều lần	- Có ống thông thực quản độc lập giúp giảm nguy cơ cho đường hô hấp. - Thân ống được gia cố tăng độ linh động và chống gập. - Miếng chống cắn giúp bảo vệ thân mask khỏi bị cắn và đảm bảo thông khí. - Chất liệu Silicon y tế tương thích sinh học tốt và bảo vệ đường thở. - Thiết kế 2 bóng có độ bịt kín cao, áp suất bơm khí lên đến 40cm H₂O. - Thể tích bóng từ 5-45ml.	Túi 01 cái	Cái	5
105	Băng chỉ thị nhiệt hấp khô	Kiểm soát tiếp xúc, Độ dày: 0.14 mm, Lực dính trên thép: 7N/25 mm, Độ kéo giãn: 107N/25 mm, Thông số "đạt" khi chỉ thị chuyển sang màu nâu.	48 cuộn/thùng	Cuộn	55

1H
 BỆNH
 ĐA
 THÀ
 THỦ
 0.

106	Găng tay khám	Kích cỡ: Chiều dài cỡ S 244mm; Chiều rộng cỡ S: 88 mm. Độ dày đầu ngón tay S: 0.10 mm, độ dày lòng bàn tay S: 0.09mm. Chiều dài cỡ M: 243 mm; Chiều rộng cỡ M: 94 mm. Độ dày đầu ngón tay M: 0.10 mm, độ dày lòng bàn tay M: 0.08mm. Độ giãn dãn tối thiểu trước lão hóa 677% (S), 652% (M) và độ dãn dài sau lão hóa 636% (S), 681%(M); Độ dai trước khi dùng (hay còn gọi là cường độ kéo chưa hóa cứng) 19 MPa (S), 18 MPa (M) và độ dai sau khi dùng 18 MPa (S), 20 Mpa (M). Hàm lượng bột cỡ S là 6 mg/dm2 và M là 7 mg/dm2. Hàm lượng Protein cỡ S là 102µg, cỡ M là 112µg . Hộp 50 đôi. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp 50 đôi	Cái	800.000
107	Khí sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh	* Thành phần: - Bao gồm Argon độ tinh khiết 99,9995% - H₂O: < 3 ppm; N₂ < 5 ppm; Oxygen < 2 ppm * Bình chứa: - Bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít - Kích thước: 159 x 8 x 615 (mm) - Kích thước bao gồm quai xách: 159 x 8 x 730 (mm) - Áp suất an toàn của bình chứa: 225 Bar - Áp suất làm việc tối đa: 150 Bar - Áp suất khí nén khi đầy: 130Bar (±5%) - Thể tích khí trong bình (Khí giải nén): 1.040 lít (±5%) * Chuẩn kết nối: - Nối nhanh cơ khí: NTP G 1/4 – 6 mm - Giao diện nối điện tử: HDMI	Khí nén trong bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít	Bình	65
108	Chỉ Prolen số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 3/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn SH bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Thân kim có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp cố định kim kẹp kim tốt hơn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. Đạt tiêu chuẩn ISO; EC.		sợi	60
109	Chỉ Prolen số 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 4/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt CC-20 bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 20mm 1/2 vòng tròn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. Đạt tiêu chuẩn ISO; EC.		sợi	60
110	Nylon số 8 - dài 15cm - kim tam giác 3/8c - dài 6mm	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 8/0, dài 30 cm, kim tam giác 3/8c, dài 6 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde	Hộp 12 sợi	sợi	60
111	Keo Tetric N- Bond	Keo dán Tetric N-Bond. Lọ khoảng 6 gam		lọ	6
112	Lentulo	Cây đưa chất hàng răng vào ống tủy. Hộp 04 cái	Hộp 04 cái	cái	52
113	Merocel (Cầm máu mũi) 8cm	UNOPORE được làm bằng bột biển PVA (Polyvinylal Alcohol) có thể dẫn nờ, Mềm mại, thoải mái và phù hợp, Kích thước lỗ siêu nhỏ giảm thiểu xâm lấn mô, có khả năng hấp thụ 25 lần trọng lượng của chúng. Kích thước 8x1,5x2 cm.		Miếng	10
114	Xi măng hàn răng (dạng lỏng)	Xi măng hàn răng dạng lỏng. Con 0,25 g	Túi 10 con	Con	150
115	Xi măng hàn răng đặc (dạng đặc)	Xi măng hàn răng dạng đặc. Con 0,25 g	Túi 10 con	Con	70
116	Mũi khoan	Mũi khoan các cỡ: TR13; TR19;TR21; SI47; EX31 màu xanh		Cái	245

117	Băng bột bó 15cmx4,6m	Bột bó cỡ 15cmx4,6m. Đạt tiêu chuẩn ISO		Cuộn	60
118	Canxihydroxit	Calcium Hydroxide Powder. Lọ 10g	Lọ 10g	lọ	1
119	Châm gai các số	Châm gai số 15, 20, 25		Vi	30
120	Châm trơn	Châm trơn dùng trong nha khoa		vi	3
121	Chỉ Prolen số 2/0 (PT nối gân)	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt V-7, hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Thân kim có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp cố định kim kẹp kim tốt hơn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. Đạt tiêu chuẩn ISO; EC.		sợi	24
122	Nong ống tủy các số	Nong ống tủy các số 15, 20, 25, 30		cái	138
123	Optiskin 53 x 80mm	Optiskin cỡ 53x80mm. Lớp film mỏng bằng màng polyurethane bán thấm, mức thoát hơi nước ≥ 500 g/m ² /24h, keo acrylic, trọng lượng kết dính 30 ± 3 g/m ² , có miếng gạc thấm hút kích thước 35x29mm phủ lớp chống dính HDPE, tiệt trùng bằng ethylene oxide.		cái	50
124	Hóa chất rửa phim	- Hóa chất rửa phim FR: Eco plus Developer là hóa chất hiện hình dùng để hiện hình trên phim X-quang, phục vụ việc chẩn đoán hình ảnh, pH (tại 80 độ F/27 độ C) 10.45 đến 10.55 trọng lượng riêng : 1.069 đến 1.079). - Hóa chất rửa phim FR: MF2 Unviversal Fixer (44-640) là hóa chất hãm hình dùng để định hình phim X-quang, phục vụ cho việc chẩn đoán hình ảnh, tại 80 độ F/27 độ C 4.20 đến 4.30 trọng lượng riêng : 1.080 đến 1.090)	Thùng 10,406 lít và Thùng 8,57 lít	bộ	23
II	Vật tư y tế dùng trong chạy thận nhân tạo				

125	Kim chạy thận nhân tạo 16G x1"	Kim (AVF canula) - Kim: thép không gỉ SUS 304 tiêu chuẩn y tế - Chiều dài kim: 25mm - Đường kính trong kim: 1,45mm - Đường kính ngoài kim: 1,60mm - Đầu kim 3 mặt vát hình chữ V, mặt sau có khe mắt - Thành kim siêu mỏng phủ silicone *Dây gắn với kim (AVF Tube) - Dây nối mềm mại, bằng nguyên liệu Polyvinylchloride tiêu chuẩn y tế, không chứa PYROGENIC và không LATEX - Chiều dài dây nối: 300mm - Đường kính trong dây: 3,5mm - Đường kính ngoài dây: 5,5mm - Đầu nối với dây máu trong suốt làm từ Polycarbonate dễ quan sát - Cánh bướm xoay, màu xanh lá. Trên cánh có gờ chống trượt anti-slip và cỡ kim in nổi - Đầu nối Luerlock - Kẹp dạng Robert Clamp mềm mại, chắc chắn - Tiệt trùng ETO - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC	50 cái/hộp	Cái	40.000
126	Quả lọc thận nhân tạo	Chất liệu màng: triacetate . - Diện tích: 1,5 m2. - Thể tích mỗi: 90 ml. - Hệ số siêu lọc: 18 (mL/giờ/mmHg). - Độ dày thành sợi: 15 µm. - Vỏ quả lọc: Polypropylene - Độ thanh thải (Qb: 300ml/min): - Ure: 270 ml/min; - Creatinine : 237 ml/min - Phosphate: 201 ml/min - Vitamin B12: 125 ml/min - Tiệt trùng: Tia Gamma - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC	24 Quả/ thùng	Quả	4.000

127	Quả lọc thận nhân tạo	Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP. - Diện tích: 1.7 m². - Thể tích mỗi: 102mL. - Hệ số siêu lọc: KUF: 67 (mL/giờ/mmHg). - Độ dày thành sợi: 40 μm. - Vỏ quả lọc: Polypropylene. - Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min): Ure: 282 ml/min Creatinine : 270 ml/min Phosphate: 255 ml/min Vitamin B12: 195 ml/min Myoglobin: 116 ml/min - Hệ số sàng lọc: β2-Microglobulin = 1 Inulin = 1 Albumin = 0.0024 Tiệt trùng: Tia Gamma Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC	24 Quả/ thùng	Quả	48
128	Dung dịch khử trùng quả lọc thận nhân tạo	Thành phần: Hydrogen Peroxide 19% Acid peracetic 4,5% PH < 1	Can 5 lít	Can	80

129	Phin lọc khí	Phin lọc khí kiểm soát áp lực giúp ngăn ngừa nhiễm chéo trên đường dịch. Màng lọc ngăn vi khuẩn, vi rút với đường kính lỗ lọc 0.1 microns. Nắp đậy trên từng phin lọc đáp ứng kỹ thuật vô khuẩn.	100 cái/ hộp	cái	1.000
130	Acid Citric	Hóa chất Axit citric - Đóng gói: 25kg/bao - Thông số kỹ thuật : Hàm lượng : 99.5% Màu : trắng , dạng bột , hòa tan trong nước, không mùi	Bao 25Kg	Kg	3.000
131	Muối viên NaCl	Muối tái sinh - NaCL99% (Muối bánh) - Đóng gói : 25kg/bao - Thông số kỹ thuật : Hàm lượng: NaCL: 99.8% Dạng hạt nhỏ Mg: 0.009%, Ca: 0.010%, H2O: 0.028 %, SO4: 0.023 %, Insoluble: 0.010%	Bao 25Kg	Kg	8.000
III	Phim chụp Xquang				
132	Phim Xquang kỹ thuật số 35X43cm	Phim khô laser cỡ 35x43 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 100 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3 ISO 13485, EC Xuất xứ G7	100 tờ/ hộp	Tờ	13.000
133	Phim Xquang kỹ thuật số 20X25cm	Phim khô laser cỡ 20x25 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 150 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3 ISO 13485, EC Xuất xứ G7	150 tờ/ hộp	Tờ	50.000

134	Phim Xquang kỹ thuật số 20X25cm	Phim khô laser cỡ 8x10 inch tương thích máy in phim khô laser Konica. Phim khô được xử lý nhiệt. Thành phần chính gồm: Polyethylene terephthalate: 85-95%, polyme: 1-10%, bạc hữu cơ: 1-10%, gelatine: 1-10%, phụ gia: 0.1-15%, bạc halogenua: 0.05-1%. hộp 125 tờ	125 tờ/hộp	Tờ	40.000
135	Phim dùng cho chụp X Quang y tế 18x24	Kích cỡ: 18x24 Phim X Quang có độ phân giải cao, hạt mịn đảm bảo hình ảnh ổn định Hộp/ 100 tờ	Hộp/ 100 tờ	Tờ	1.000
136	Phim dùng cho chụp X Quang y tế 24x30	Kích cỡ: 24x30 Phim X Quang có độ phân giải cao, hạt mịn đảm bảo hình ảnh ổn định Hộp/ 100 tờ	Hộp/ 100 tờ	Tờ	1.000
137	Phim dùng cho chụp X Quang y tế 30x40	Kích cỡ: 30x40 Phim X Quang có độ phân giải cao, hạt mịn đảm bảo hình ảnh ổn định Hộp/ 100 tờ	Hộp/100 tờ	Tờ	4.000
138	Phim X – quang 30,5 x 40,5 mm	Phim x-quang dùng trong nha khoa, có đính kèm túi thuốc rửa phim trên mỗi phim Kích thước phim: 30.5 x 40.5mm 50 tờ/ hộp 20 hộp/thùng	50 tờ/ hộp 20 hộp/thùng	Hộp	50